TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ – ST

Ngày: 21 - 11 - 2018

V/v: *"Thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn An và ông Trần Đức Thọ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đào Văn Chí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:*** Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về " *Thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Phùng Sỹ S**, sinh năm 1983; (có mặt)

Nơi tạm trú – chỗ ở hiện nay: xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKNKTT: xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Chị Phạm Thu H**, sinh năm 1981; (có mặt)

Nơi tạm trú – chỗ ở hiện nay: xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2018, Đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/10/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Phùng Sỹ S trình bày:

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ về phần con chung của quyết định đã công nhận sự thỏa thuận của anh và chị H như sau:

Về nuôi con chung: Khi ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chưa thành niên là Phùng Sỹ N, sinh ngày 30/3/3008 và Phùng H, sinh ngày 05/6/2011, kể từ tháng 7/2018 đến khi đủ 18 tuổi.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận về số năm, số tháng, mức đóng góp cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi hai con chung đó là: Anh S cấp dưỡng tiền nuôi một con chưa thành niên là 1.000.000đ/ 1 tháng, hai con chưa thành niên là 2.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 7/2018 đến khi hai con chưa thành niên đủ 18 tuổi. Cụ thể:

Đối với cháu Phùng Sỹ N, sinh ngày 30/3/2008 đến khi đủ 18 tuổi là 07 năm 08 tháng = 92 tháng x 1.000.000đ = 92.000.000đ.

Đối với cháu Phùng H, sinh ngày 05/6/2011 đến khi đủ 18 tuổi là 10 năm 11 tháng = 131 tháng x 1.000.000đ = 131.000.000đ.

Tổng số tiền anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con chưa thành niên cùng chị H là 223.000.000đ.

Về phương thức cấp dưỡng: Tháng 12/2018 anh S thanh toán cho chị H 44.600.000đ, số tiền còn lại 178.400.000đ, anh S thanh toán cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ, đến hết.

Nay anh S cho rằng, vì vợ chồng có 02 con chung nên anh mong muốn trực tiếp nuôi 01 cháu, cụ thể là cháu H. Mặt khác, anh S có nghề nghiệp ổn định, thu nhập 11.912.653đ/1 tháng, có chỗ ở và có đủ điều kiện để nuôi con. Từ khi anh và chị H ly hôn đến nay, anh vẫn cho các con tiền sinh hoạt tiêu vặt và đóng tiền điện, tiền mạng Internet. Ngôi nhà hiện chị H và hai cháu đang ở là tài sản riêng của anh. Anh đã làm hợp đồng tặng cho các con nhưng đến khi các con đủ 18 tuổi mới chuyển nhượng.

Vì các lý do trên anh đề nghị Tòa án:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị H. Cụ thể: Anh S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng H, để chị H nuôi cháu N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Trường hợp Tòa án không đồng ý thay đổi theo đề nghị trên, anh S đề nghị Tòa án thay đổi về việc cấp dưỡng nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Cụ thể: Anh S đề nghị chỉ cấp dưỡng nuôi cháu N, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/1 tháng (một triệu đồng) và đề nghị cấp dưỡng hàng tháng kể từ khi Tòa án có quyết định giải quyết đến khi cháu N thành niên. Anh S không cấp dưỡng nuôi cháu H mà chị H có nghĩa vụ lo toàn bộ cho cháu H.

- Trường hợp Tòa án không chấp nhận cả hai yêu cầu trên của anh, thì anh S yêu cầu Tòa án thay đổi phương thức cấp dưỡng của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn. Anh đề nghị, cấp dưỡng hàng tháng cho cháu N và cháu H.

- Phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Thu H trình bày: Chị H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bởi các lý do sau: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T đã ghi nhận sự tự nguyện của chị và anh S. Chỉ có tháng 8, tháng 9 anh S mới trả tiền điện; còn tiền chi tiêu sinh hoạt anh S chỉ để cho các con khoảng 20.000đ (hai mươi nghìn đồng), và khoảng 02 tháng gần đây anh S mới mua sữa cho các con. Chị H cho rằng, chị không có vấn đề gì để không có điều kiện nuôi con. Thu nhập của chị 7.386.573đ/ 1 tháng, đảm bảo nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành là đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 6 Điều 27 và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án:

1. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Sỹ S đối với chị Phạm Thu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Sỹ N, sinh ngày 30/3/3008 và cháu Phùng H, sinh ngày 05/6/2011, kể từ tháng 7/2018 đến khi từng cháu thành niên.

2. Chấp nhận phần yêu cầu của anh S về việc thay đổi phương thức cấp dưỡng nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉn Phú Thọ. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Sỹ N, sinh ngày 30/3/3008 và Phùng H, sinh ngày 05/6/2011 số tiền 1.000.000đ / 1 tháng/1 cháu (một triệu đồng trên một tháng trên một cháu), kể từ tháng 12/2018 đến khi từng cháu thành niên.

Anh S có nghĩa vụ thanh toán cho cho chị H số tiền cấp dưỡng cho cháu N và cháu H từ tháng 7/2018 đến hết tháng 11/2018 là 2.000.000đ x 05 tháng = 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Anh S phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi nuôi con sau khi ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh S phải nộp 600.000đ án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về pháp luật tố tụng:** Anh Phùng Sỹ S có đơn khởi kiện, đơn bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với chị Phạm Thu H, thường trú tại xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 3, 5, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[2] **Về pháp luật nội dung:**

Xét yêu cầu anh S, chị H thấy rằng:

2.1.Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Anh S cho rằng bản thân có đủ điều kiện nuôi con, vợ chồng lại có 02 con nên đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị H; anh S đề nghị được nuôi cháu Phùng H, để chị H nuôi cháu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là không phù hợp bởi lẽ:

Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đượng sự là sự tự nguyện, thỏa thuận của anh S và chị H, anh S cũng xác nhận việc này. Quyết định có hiệu lực pháp luật từ ngày 02/8/2018, đến ngày 15/8/2018 anh S lại có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn (sau khi có Quyết định 14 ngày). Anh S cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con.

Chị H không đồng ý theo yêu cầu của anh S. Chị khẳng định, chị chăm sóc 02 con chung không có vi phạm gì để không có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị là giáo viên, công tác ở gần nhà có điều kiện để chăm sóc, dạy dỗ và nuôi dưỡng con.

Mặt khác, tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, cháu Phùng H trình bày nguyện vọng là muốn ở với chị H. Cháu H không muốn ở với anh S.

Đồng thời để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật và đảm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cha, mẹ, con chưa thành niên, ngày 18/10/2018 Tòa án nhân dân huyện T đã tổ chức buổi làm việc tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương, các đoàn thể nơi Nguyên đơn và Bị đơn cư trú về việc tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn giữa anh S với chị H. Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể đều thống nhất ý kiến:

- Chị H hiện nuôi cháu N và cháu H phát triển tốt, đảm bảo mọi quyền lợi của trẻ em.

- Địa phương không nhận được đơn, thư hay có phản ánh gì về trách nhiệm nuôi con của chị H. Đề nghị Tòa án tiếp tục giao cho chị H nuôi cháu N và cháu H.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh S đối với chị H, giữ nguyên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/HNGĐ-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ là phù hợp Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2.Về yêu cầu thay đổi cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con:

2.2.1. Về thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Anh S đề nghị Tòa án thay đổi về cấp dưỡng nuôi con nếu yêu cầu thay đổi nuôi con không được chấp nhận: Anh chỉ cấp dưỡng nuôi cháu N, chị H có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu H, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án có quyết định giải quyết vụ án đến khi thành niên. Xét yêu cầu của anh S là không phù hợp bởi lẽ:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con"*. Quy định này thể hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Do vậy, việc cấp dưỡng nuôi con do không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là nghĩa vụ của anh S đối với con chưa thành niên là cháu N và cháu H.

Mặt khác tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên là sự tự nguyện thỏa thuận, đúng pháp luật của anh S về nghĩa vụ cấp dưỡng, mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng nuôi cháu N và cháu H cùng chị H. Số tiền cấp dưỡng nuôi con đã được hai bên thống nhất, phù hợp với các điều kiện cần thiết cho các cháu.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của anh S đối với chị H, giữ nguyên Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 131/2018HND-ST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T về cấp dưỡng nuôi con là phù hợp Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2.2. Về yêu cầu thay đổi phương thức cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, anh S đề nghị Tòa án thay đổi về phương thức cấp dưỡng nếu yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con không được chấp nhận. Anh đề nghị cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, kể từ tháng 07/2018 đến khi cháu N và cháu H thành niên.

Xét yêu cầu của anh S thấy rằng: Tại quyết định nêu trên chị H và anh S đã thỏa thuận về phương thức cấp dưỡng là: Tháng 12/2018 anh S thanh toán cho chị H 44.600.000đ, số tiền còn lại 178.400.000đ, anh S thanh toán cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ, đến hết. Hiện nay (tháng 11), chưa đến thời điểm anh S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp trẻ em được kịp thời, việc thay đổi phương thức cấp dưỡng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, cần thay đổi phương thức cấp dưỡng tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/HNGĐ-ST ngày

02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ như sau: Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu H và cháu N 1.000.000đ/1 cháu/1 tháng, kể từ tháng 12/2018 đến khi từng cháu thành niên.

Anh S còn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N và cháu H từ tháng 7/2018 đến hết tháng 11/2018 với số tiền 1.000.000đ/1 cháu/ 1 tháng = 10.000.000đ.

- ***Về án phí:*** Do yêu cầu của anh S không được chấp nhận nên phải chịu án phí thay đổi nuôi con và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- ***Về quyền kháng cáo*****:** Anh S và chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3, điểm đ khoản 6 Điều 27 và Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của anh Phùng Sỹ S đối với chị Phạm Thu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phùng Sỹ N, sinh ngày 30/3/3008 và Phùng H, sinh ngày 05/6/2011, kể từ tháng 7/2018 đến khi từng cháu thành niên.

2. Chấp nhận phần yêu cầu của anh S về việc thay đổi phương thức cấp dưỡng nuôi con tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Sỹ N, sinh ngày 30/3/2008 và Phùng H, sinh ngày 05/6/2011 số tiền 1.000.000đ / 1 tháng/1 cháu (một triệu đồng trên một tháng trên một cháu), kể từ tháng 12/2018 đến khi từng cháu thành niên.

Anh S có nghĩa vụ thanh toán cho cho chị H số tiền cấp dưỡng cho cháu N và cháu H từ tháng 7/2018 đến hết tháng 11/2018 là 2.000.000đ x 05 tháng = 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. *Án phí dân sự sơ thẩm*: Anh S phải chịu 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) án phí thay đổi nuôi con sau khi ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh S phải nộp 600.000đ án phí sơ thẩm. Xác nhận anh S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu số AA/2017/ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Anh S còn phải nộp 300.000đ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh S, chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã T;*
- *Lưu HS + VP.*